

Số: /BC-UBND

Thuận Thành, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát nhiệm vụ, dự toán, dự án phát triển khoa học công nghệ,  
đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường  
Thuận Thành 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ văn bản số 703/SKHCH-KHTC ngày 23/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc rà soát nhiệm vụ, dự toán, dự án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; văn bản số 1286/SKHCH-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung hồ sơ xây dựng dự toán ngân sách cho phát triển KHCN, ĐMST&CĐS năm 2026;

Căn cứ văn bản số 2509/UBND-KGVX ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chuẩn bị nội dung làm việc với các ngành về tiến độ giải ngân vốn cho nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CĐS;

Căn cứ Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thuận Thành về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn chi ngân sách địa phương năm 2026.

UBND phường Thuận Thành đã xây dựng dự toán kinh phí để phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 30/9/2025, tuy nhiên chưa đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. UBND phường Thuận Thành báo cáo kết quả rà soát và đề xuất bổ sung nhiệm vụ, dự toán kinh phí phát triển KHCN, ĐMST&CĐS 2026 (thay thế Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày

30/9/2025) với tổng mức dự kiến 2,355 tỷ/ năm 2026, cụ thể như sau:

## I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC BỔ SUNG KINH PHÍ

UBND phường Thuận Thành cần xây dựng hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại nhằm liên thông, tái sử dụng dữ liệu, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng.

Việc triển khai Kế hoạch 02-KH/BCĐTW yêu cầu bộ máy mới sau sáp nhập (chính quyền 2 cấp) phải vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả ngay từ ngày 01/7/2025. UBND phường phải đảm bảo không gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân.

Việc bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng để vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp phường là một yêu cầu cấp bách cần hoàn thành ngay.

Bảo đảm cung cấp thực chất, liên tục 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tham gia tích hợp 982 dịch vụ công lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Triển khai dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trong tỉnh, xử lý thủ tục hoàn toàn trực tuyến.

Mục tiêu 100% cán bộ, công chức có hiểu biết và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc trong năm 2026.

Triển khai hoặc vận hành hệ thống quản lý văn bản, tạo lập hồ sơ công việc, thư điện tử, hệ thống họp không giấy tờ, họp trực tuyến đảm bảo kết nối hai cấp.

Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; truyền tải lợi ích của DVCTT, hướng dẫn sử dụng VneID...

## II. NHIỆM VỤ, DỰ TOÁN NĂM 2026

STT	Tên Nhiệm vụ/Dự án	Lĩnh vực	Tổng Dự toán (triệu VND)	Phân loại	Nguồn Ngân sách đề xuất
	<b>Chi thường xuyên</b>		<b>2,355</b>		
1	Nhiệm vụ khoa học, công nghệ		150	Chi thường xuyên	NS phường
2	Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		234	Chi thường xuyên	NS phường
3	Các khoản chi cho hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin		1971	Chi thường xuyên	NS tỉnh/phường
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2,355</b>		

(Chi tiết Phụ lục )

### **III . ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

UBND phường Thuận Thành cam kết sử dụng kinh phí được đề xuất một cách tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, và tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật về lập dự toán và quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp và trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh phê duyệt Dự toán kinh phí cho năm 2025 và 2026 để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra theo Nghị quyết 57-NQ/TW./.

***Nơi nhận:***

- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- TT ĐU, TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Văn phòng: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Kiên**

**Phụ lục I**  
**BIỂU ĐỀ XUẤT KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2026**  
(Kèm theo văn bản số /BC-UBND ngày /3/2026 của UBND phường Thuận Thành)

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ XUẤT NĂM 2026				Hồ sơ, căn cứ (Thuyết minh chi tiết và dự toán; Báo giá; Quyết định)	Ghi chú
		TỔNG	Ngân sách TW	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp phường		
A	B	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)		
	<b>Kinh phí KHCN, ĐMST &amp; CDS (I+II)</b>	<b>2,355</b>	<b>-</b>	<b>245</b>	<b>2110</b>		
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ khoa học, công nghệ</b>	<b>150</b>	<b>-</b>		<b>150</b>		
1.1	Chi tuyên truyền, phổ biến kiến thức, truyền thông, hoạt động thông tin, thông kê, thư viện và đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; khen thưởng, giải thưởng khoa học, công nghệ	<b>50</b>	<b>-</b>		<b>50</b>		

	<i>Nội dung : Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng</i>	100			100		
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo</b>	<b>234</b>	-		<b>234</b>	-	
2.4	Chi thực hiện các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo	<b>234</b>	-		<b>234</b>	-	
	<i>Nội dung: Hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (voso, postmart, shopee, tiktokshop, facebook và các sàn thương mại điện tử phổ biến khác) theo chính sách hỗ trợ của tỉnh. Lựa chọn thí điểm 01 nhãn hiệu sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc, sản phẩm dịch vụ</i>	<b>234</b>			234		
<b>3</b>	<b>Các khoản chi cho hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin</b>	<b>1971</b>	-	<b>245</b>	<b>1726</b>		
3.1	Chi mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại).	<b>1144</b>	-	-	<b>1144</b>		
	<i>Nội dung1: Nâng cấp, mua sắm máy tính, máy in, scan, photocopy cho các Tổ Dân Phố</i>	1018	-	-	<b>1018</b>		

	<i>Nội dung 2: Chi trả cước mạng hàng tháng cho các Tổ dân phố</i>	126			126		
3.2	Chi bảo đảm hoạt động thường xuyên cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	<b>80</b>	-	-	<b>80</b>		
	<i>Nội dung: Chi trả thù lao, nhuận bút Trang thông tin điện tử phường</i>	80	-	-	80		
3.3	Chi cho các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm cơ sở dữ liệu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên được quy định tại khoản 24 điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ - CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ - CP.	<b>80</b>	-	-	<b>80</b>	-	
	<i>Mua sắm phần mềm diệt virus bản quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường</i>	80	-	-	80	-	
3.4	Chi cho các hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin	<b>100</b>	-		<b>100</b>		
	<i>Nội dung 1: Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ cập phong trào "bình dân học vụ số" cho người dân</i>	50	-		50		

	<i>Nội dung 2: Tổ chức các buổi ngoại khoá, hướng nghiệp cho học sinh có năng khiếu theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật, nhằm tạo nền tảng nhân lực cho phường và tỉnh</i>	50	-		50		
3.5	Chỉ cho các hoạt động tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin	<b>120</b>	-		<b>120</b>	-	
	<i>Nội dung 1: Tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công việc</i>	50			50		
	<i>Nội dung 2: Tổ chức tập huấn, đào tạo thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, chi đoàn thanh niên các thôn, khu phố sử dụng các nền tảng ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp</i>	70	-		70		
3.6	Các hoạt động chi khác	<b>447</b>	-	-	<b>447</b>	-	
	Đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin khác <i>Nội dung: Xây dựng dự án Kho học liệu số Cộng Đồng của Phường Thuận Thành</i>	<b>400</b>	-		<b>400</b>		
	<i>Chỉ cho hoạt động khác</i>	<b>47</b>			<b>47</b>		

## PHỤ LỤC II: HỒ SƠ THUYẾT MINH TỪNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

### Nhiệm vụ 1: Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ

Tiêu chí	Nội dung chi tiết
Cơ sở pháp lý	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.
Tính cấp thiết	Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng đến người dân và doanh nghiệp; Nâng cao nhận thức cho CBCCVC và nhân dân; tạo đồng thuận xã hội; tăng tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
Quy mô và Sản phẩm dự kiến	Tổ chức ít nhất 03 lớp bồi dưỡng/tập huấn cho từng nhóm đối tượng: cán bộ phường, tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên – hội viên nông cốt... nhằm tạo động lực, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo và kỹ năng số trong cộng đồng.
Thời gian thực hiện	Năm 2026
Tổng mức kinh phí dự kiến và phân khai kinh phí từng năm	150 triệu đồng (chi thường xuyên).
Nguồn kinh phí	Ngân sách tỉnh và phường

## Nhiệm vụ 2: Thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Tiêu chí	Nội dung chi tiết
<b>Cơ sở pháp lý</b>	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. - Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ.
<b>Tính cấp thiết</b>	- Đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để phát triển CDS. - Cần hỗ trợ các ý tưởng, mô hình sáng tạo phục vụ cải cách hành chính và phát triển kinh tế số tại địa phương.
<b>Quy mô và Sản phẩm dự kiến</b>	- Hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (voso, postmart, shopee, tiktokshop, facebook và các sàn thương mại điện tử phổ biến khác) theo chính sách hỗ trợ của tỉnh. - Lựa chọn thí điểm 01 nhãn hiệu sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc, sản phẩm dịch vụ
<b>Thời gian thực hiện</b>	Năm 2026
<b>Tổng mức kinh phí dự kiến và phân khai kinh phí từng năm</b>	234 triệu đồng (chi thường xuyên).
<b>Nguồn kinh phí</b>	Ngân sách phường

### Nhiệm vụ 3: Các hoạt động CDS, ứng dụng CNTT thường xuyên

<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>
<b>Cơ sở pháp lý</b>	- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Đề án 06/CP của Chính phủ.
<b>Tính cấp thiết</b>	- Đảm bảo cung cấp thông tin điều hành thông suốt, hiệu quả. - Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nền tảng số, thanh toán số.
<b>Quy mô và Sản phẩm dự kiến</b>	- Nâng cấp, mua sắm máy tính, máy in, scan, photocopy cho các Tổ Dân Phố. - Chi trả thù lao, nhuận bút Trang thông tin điện tử phường. - Mua sắm phần mềm diệt virus bản quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường. - Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ cập phong trào "bình dân học vụ số" cho người dân. - Tổ chức các buổi ngoại khoá, hướng nghiệp cho học sinh có năng khiếu theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật, nhằm tạo nền tảng nhân lực cho phường và tỉnh. - Tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công việc. - Tổ chức tập huấn, đào tạo thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, chi đoàn thanh niên các thôn, khu phố sử dụng các nền tảng ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp. - Triển khai hệ thống tin nhắn tự động thông báo tình hình giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. - Xây Dựng Kho học liệu số Cộng đồng.
<b>Thời gian thực hiện</b>	Năm 2026
<b>Tổng mức kinh phí dự kiến và phân khai kinh phí từng năm</b>	1971 triệu đồng (chi thường xuyên).
<b>Nguồn kinh phí</b>	Ngân sách tỉnh và phường

